

PHỤ LỤC

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ THẦU NĂM 2025-2026

THUỐC ĐƯỢC LIỆU, THUỐC CÓ KẾT HỢP ĐƯỢC CHẤT VỚI CÁC ĐƯỢC LIỆU, THUỐC CỔ TRUYỀN

STT	TT 05/2015	Tên thành phần của thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2025 - 2026
1	7	Actiso	Uống	Viên	N3	Viên	10.000
2	7	Actiso	Uống	Viên nang	N3	Viên	14.000
3	8	Actiso, Biền súc/Rau đắng đất, Bìm bìm/Bìm bìm biếc, (Diệp hạ châu), (Nghệ)	Uống	Viên	N3	Viên	214.000
4	8	Actiso, Biền súc/Rau đắng đất, Bìm bìm/Bìm bìm biếc, (Diệp hạ châu), (Nghệ)	Uống	Viên nang	N3	Viên	303.000
5	148	Bạch linh, Cát cánh, Tỳ bà diệp/Tỳ bà, Tang bạch bì, Ma hoàng, Thiên môn đông/Mạch môn, Bạc hà/ Lá bạc hà, Bán hạ chế, Bách bộ, Mơ muối/Ô mai, Cam thảo, Bạch phân, Tinh dầu bạc hà/Menthol, (Bàng sa)	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	N3	Gói	28.000
6	13	Bạch mao căn, Đương quy, Kim tiền thảo, Xa tiền tử, Ý dĩ, Sinh địa.	Uống	Viên	N3	Viên	20.000
7	0	Bạch tật lê, Dâm dương hoắc, Hải mã, Hải hà, Lộc Nhung, Nhân sâm, Tinh hoàn cá sấu, Quế nhục	Uống	Viên nang	N3	Viên	3.000
8	82	Bạch truật, Phục thần/Bạch linh, Hoàng kỳ, Toan táo nhân, Nhân sâm/Đẳng sâm, Mộc hương, Cam thảo, Đương quy, Viễn chí, (Long nhân), (Đại táo).	Uống	Viên hoàn cứng	N3	Gói	38.000
9	83	Bạch truật, Ý dĩ, Cam thảo, Mạch nha, Liên nhục, Sơn tra, Đẳng sâm, Thần khúc, Phục linh, Phấn hoa, Hoài Sơn, Cao xương hỗn hợp.	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	N3	Chai/ Lọ	1.600
10	172	Bán hạ nam, Bạch linh, Xa tiền tử, Ngũ gia bì chân chim, Sinh khương, Trần bì, Rệt/Nam Mộc hương, Sơn tra, Hậu phác nam	Uống	Bột/cốm/ hạt pha uống	N3	Gói	20.000
11	84	Bìm bìm biếc, Phan tả diệp, Đại hoàng, Chi xác, Cao mật heo	Uống	Viên	N3	Viên	67.000
12	0	Cao khô Carduus marianus (Silymarin), Cao khô Diệp hạ châu, Cao khô Ngũ vị tử (Chiết xuất Schisandra), Cao khô nhân trần, Curcuminoids (Curcuma longa)	Uống	Viên nang	N3	Viên	25.000
13	127	Đinh lăng, Bạch quả, (Đậu tương)	Uống	Bột/cốm/ hạt pha uống	N4	Gói	7.000
14	133	Hồng hoa, Đương quy, Sinh địa, Sài hồ, Cam thảo, Xích thược, Xuyên khung, Chi xác, Ngưu tất, Bạch quả, (Đào nhân), (Cát cánh).	Uống	Viên nang	N3	Viên	47.000
15	117	Cao khô trinh nữ hoàng cung	Uống	Viên nang	N3	Viên	34.000
16	0	Cao nhân sâm, Cao bạch quả, Tinh dầu tỏi	Uống	Viên nang	N4	Viên	5.000
17	0	Cao vân chi (1;4)	Uống	Viên nang	N3	Viên	200
18	149	Cát cánh, Kinh giới, Tử uyển, Bách bộ, Hạnh nhân, Cam thảo, Trần bì, Mạch môn	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	N3	Chai	850
19	175	Câu đằng, Thiên ma, Hoàng cầm, Đỗ trọng, Bạch phục linh, Thạch quyết minh, Ngưu tất, Ích mẫu, Tang ký sinh, Sơn chi, Dạ giao đằng, (Hòe hoa)	Uống	Viên nang	N3	Viên	82.000
20	139	Sinh địa/Địa hoàng, Nhân sâm/Đẳng sâm, Đan sâm, Huyền sâm, Bạch linh/Phục linh, Ngũ vị tử, Viễn chí, Cát cánh, Đương quy, Thiên môn, Mạch môn, Toan táo nhân, (Bá tử nhân), (Chu sa), (Cam thảo)	Uống	Viên hoàn cứng	N3	Lọ	2.300
21	126	Đẳng tâm thảo, Táo nhân, Thảo quyết minh, Tâm sen.	Uống	Viên nang	N3	Viên	10.000
22	219	Địa liên, Thương truật, Đại hồi, Quế chi, Thiên niên kiện, Huyết giác, Long não.	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	N3	Chai	1.500
23	128	Địa long, Hoàng kỳ, Đương quy, Xích thược, Xuyên khung, Đào nhân, Hồng hoa	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	N3	Gói	35.000
24	21	Diệp hạ châu	Uống	Viên nang	N3	Viên	277.000
25	22	Diệp hạ châu, Bồ bồ, Chi tử	Uống	Viên	N3	Viên	60.000

STT	TT 05/ 2015	Tên thành phần của thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2025 - 2026
26	25	Diệp hạ châu, Hoàng bá, Mộc hương, Quế nhục, Tam thất.	Uống	Viên nang	N3	Viên	190.000
27	26	Diệp hạ châu, Nhân trần, Cỏ nhọ nồi, (Râu ngô/Râu bắp), (Kim ngân hoa), (Nghê).	Uống	Viên	N3	Viên	108.000
28	28	Diệp hạ châu/Diệp hạ châu đắng, Xuyên tâm liên, Bồ công anh, Cỏ mực.	Uống	Viên nang	N3	Viên	38.000
29	127	Đinh lăng, Bạch quả, (Đậu tương)	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	N3	Ống	62.000
30	127	Đinh lăng, Bạch quả, (Đậu tương)	Uống	Viên	N3	Viên	56.000
31	55	Đỗ trọng, Ngũ gia bì chân chim/Ngũ gia bì, Thiên niên kiện, Tục đoạn, Đại hoàng, Xuyên khung, Tần giao, Sinh địa, Uy linh tiên, Đương quy, Quế/Quế chi, Cam thảo	Uống	Viên nang	N3	Viên	108.000
32	56	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Đỗ trọng, Ngưu tất, Trinh nữ, Hồng hoa, Bạch chi, Tục đoạn, Bồ cốt chi	Uống	Viên nang	N3	Viên	135.000
33	57	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Tần giao, Bạch thược, Ngưu tất, Sinh địa/Thực địa, Cam thảo, Đỗ trọng, Tế tân, Quế nhục, Nhân sâm/Đảng sâm, Đương quy, Xuyên khung.	Uống	Viên	N3	viên nang	68.000
34	57	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Tần giao, Bạch thược, Ngưu tất, Sinh địa/Thực địa, Cam thảo, Đỗ trọng, Tế tân, Quế nhục, Nhân sâm/Đảng sâm, Đương quy, Xuyên khung.	Uống	Viên	N3	Viên	73.000
35	129	Đương quy, Bạch quả	Uống	Viên nang	N3	Viên	35.000
36	161	Đương quy, Bạch truật, Nhân sâm/Đảng sâm, Quế nhục, Thực địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh/Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược.	Uống	Viên hoàn cứng	N3	Gói	16.000
37	161	Đương quy, Bạch truật, Nhân sâm/Đảng sâm, Quế nhục, Thực địa, Cam thảo, Hoàng kỳ, Phục linh/Bạch linh, Xuyên khung, Bạch thược.	Uống	Viên nang	N3	Viên	14.000
38	0	Đương quy, Sinh địa, Chi xác, Ngưu tất, Đào nhân, Hồng hoa, Xuyên khung, Sài hồ bắc, Xích thược, Cam thảo, Cát cánh	Uống	Viên hoàn cứng	N3	Viên	30.000
39	179	Đương quy, Xuyên khung, Thực địa, Bạch thược, Nhân sâm/Đảng sâm, Bạch linh/Phục linh, Bạch truật, Cam thảo.	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	N3	Gói	13.000
40	179	Đương quy, Xuyên khung, Thực địa, Bạch thược, Nhân sâm/Đảng sâm, Bạch linh/Phục linh, Bạch truật, Cam thảo.	Uống	Viên hoàn cứng	N3	Viên	58.000
41	180	Hà thủ ô đỏ, Đảng sâm, Sơn thù, Mạch môn, Hoàng kỳ, Bạch truật, Cam thảo, Ngũ vị tử, Đương quy, Mẫu đơn bì	Uống	Bột/cốm/ hạt pha uống	N3	Gói	10.500
42	61	Hà thủ ô đỏ, Thổ phục linh, Thương nhĩ tử, Hy Thiêm, Thiên niên kiện, Đương quy, Huyết giác, (Phòng kỷ).	Uống	Viên nang	N3	Viên	110.000
43	181	Hà thủ ô đỏ/Ngưu tất, (Bạch thược/ Xích thược), Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thực địa/ Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm)	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	N3	Chai/ lọ	3.200
44	181	Hà thủ ô đỏ/Ngưu tất, (Bạch thược/ Xích thược), Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thực địa/ Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).	Uống	Viên	N3	Viên	35.000
45	181	Hà thủ ô đỏ/Ngưu tất, (Bạch thược/ Xích thược), Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thực địa/ Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).	Uống	Viên nang	N3	Viên	95.000
46	162	Hải mã, Lộc nhung, Nhân sâm, Quế	Uống	Viên nang	N3	Viên	7.500
47	182	Hải sâm	Uống	Viên nang	N3	Viên	11.000
48	2	Hoắc hương/ Quảng hoắc hương, Tía tô/Từ tô diệp, Bạch chi, Bạch linh /Phục linh, Đại phúc bì, Thương truật, Hậu phác, Trần bì, Cam thảo, Bán hạ / Bán hạ chế, (Cát cánh, Can khương).	Uống	Viên	N3	Viên	11.000

STT	TT 05/ 2015	Tên thành phần của thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2025 - 2026
49	183	Hoàng kỳ, Đào nhân, Hồng hoa, Địa long, Nhân sâm, Xuyên khung, Đương quy, Xích thược, Bạch thược	Uống	Viên nang	N3	Viên	63.500
50	92	Hoàng liên, Vân Mộc hương, Đại hồi, Sa nhân, Quế nhục, Đinh hương.	Uống	Viên nang	N3	Viên	4.500
51	29	Hoạt thạch, Cam thảo.	Uống	Bột/ cốm/ hạt pha uống	N3	Gói	8.000
52	62	Hy thiêm, Hà thủ ô đỏ chế, Thương nhĩ tử, Thỏ phục linh, Phòng kỷ/Dây đau xương, Thiên niên kiện, Huyết giác.	Uống	Viên nang	N3	Viên	57.000
53	65	Hy Thiêm, Thiên niên kiện	Uống	Viên hoàn cứng	N3	Viên	29.000
54	66	Hy thiêm, Thục địa, Tang ký sinh, Khương hoạt, Phòng phong, Đương quy, Đỗ trọng, Thiên niên kiện	Uống	Viên hoàn cứng	N3	Gói	13.000
55	198	Ỉch mẫu, Bạch thược, Đại hoàng, Thục địa, Hương phụ, Đương quy, Bạch truật, Xuyên khung, Huyền hồ sách, Phục linh	Uống	Viên nang	N3	Viên	45.000
56	33	Kim ngân hoa, Liên kiều, Diệp hạ châu, Bò công anh, Mẫu đơn bì, Đại hoàng	Uống	Viên nang	N3	Viên	19.000
57	34	Kim ngân hoa, Nhân trần/Nhân trần tía, Thương nhĩ tử, Nghệ, Sinh địa, Bò công anh, Cam thảo	Uống	Viên nang	N3	Viên	12.000
58	35	Kim tiền thảo	Uống	Viên nang	N3	Viên	298.000
59	0	Kim tiền thảo, Râu mèo, Chuối hột	Uống	Viên	N2	Viên	20.000
60	37	Kim tiền thảo, Râu mèo/Râu ngô	Uống	Viên	N3	Viên	250.000
61	38	Kim tiền thảo, Trạch tả, (Thục địa), (Đường kính trắng)	Uống	Viên hoàn cứng	N3	Gói	38.000
62	95	Lá khô, Dạ cẩm, Cỏ hàn the, Khổ sâm, Ô tặc cốt.	Uống	Viên nang	N3	Viên	10.000
63	67	Lá lốt, Hy thiêm, Ngưu tất, Thỏ phục linh	Uống	Viên nang	N3	Viên	76.000
64	135	Lá sen, Lá vông/Vông nem, Lạc tiên, (Tâm sen), (Bình vôi), (Trinh nữ).	Uống	Viên	N2	Viên	170.000
65	135	Lá sen, Lá vông/Vông nem, Lạc tiên, (Tâm sen), (Bình vôi), (Trinh nữ).	Uống	Viên nang	N3	Viên	270.000
66	206	Liên kiều, Kim ngân hoa, Hoàng cầm, Menthol, Eucalyptol, Camphor	Dùng ngoài	Thuốc xịt mũi	N3	Chai	670
67	0	Liên nhục, Ý dĩ, Sa nhân, Bạch linh, Cao đặc hỗn hợp được liệu (gồm Đảng sâm, Hoài sơn, Cam thảo, Bạch linh, Cát cánh, Bạch biển đậu)	Uống	Viên nang	N3	Viên	10.000
68	222	Long não/Camphor, Tinh dầu bạc hà, Tinh dầu quế, (Methyl salicylat), (Menthol/Eucalyptol), (Gừng), (Tinh dầu hương nhu trắng).	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	N3	Chai	7.700
69	70	Mã tiền chế, Đương qui, Đỗ trọng, Ngưu tất, Quế Chi, Độc hoạt, Thương truật, Thỏ phục linh.	Uống	Viên nang	N3	Viên	60.000
70	68	Mã tiền, Ma hoàng, Tầm vôi, Nhũ hương, Một dược, Ngưu tất, Cam thảo, Thương truật	Uống	Viên nang	N3	Viên	165.000
71	97	Mật ong/Cao mật heo, Nghệ, (Trần bì)	Uống	Viên hoàn cứng	N3	Viên	67.000
72	97	Mật ong/Cao mật heo, Nghệ, (Trần bì)	Uống	Viên nang	N3	Viên	62.000
73	100	Mộc hương, Hoàng liên/Berberin, (Xích thược/Bạch thược), (Ngô thù du).	Uống	Viên	N3	Viên	50.000
74	100	Mộc hương, Hoàng liên/Berberin, (Xích thược/Bạch thược), (Ngô thù du).	Uống	Viên nang	N3	Viên	64.000
75	108	Nhân sâm, Hoàng kỳ, Đương quy, Bạch truật, Thăng ma, Sài hồ, Trần bì, Cam thảo, Hộc hoa, Cỏ nhọ nồi, Kim ngân hoa, Đào nhân.	Uống	Viên nang	N3	Viên	69.000
76	45	Nhân trần, Trạch tả, Đại hoàng, Sinh địa, Đương qui, Mạch môn, Long đóm, Chi tử, Hoàng cầm, (Cam thảo), (Mộc thông)	Uống	Viên nang	N3	Viên	17.000
77	0	Nọc rắn hổ mang, Methyl salicylat, Tinh dầu bạc hà	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	N3	Tube	2.000
78	226	Ô đầu, Mã tiền/Địa liên, Thiên niên kiện, Quế nhục/Quế chi, Đại hồi, Huyết giác, Tinh dầu Long não, Methyl salicylat.	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	N4	Chai	1.800
79	110	Phòng đăng sâm, Thương truật, Hoài sơn, Hậu phác, Mộc hương, Ô tặc cốt, Cam thảo	Uống	Bột/ cốm/ hạt pha uống	N3	Gói	26.000
80	189	Quy bản/Cao xương, Thục địa, Hoàng bá, Tri mẫu	Uống	Viên nang	N3	Viên	54.000

STT	TT 05/ 2015	Tên thành phần của thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch năm 2025 - 2026
81	190	Sinh địa, Mạch môn, Thiên hoa phấn, Hoàng kỳ, Kỳ tử/Câu kỷ tử, Bạch linh/Phục linh, Ngũ vị tử, Mẫu đơn bì, Hoàng liên, Nhân sâm, (Thạch cao).	Uống	Viên	N3	Viên	58.000
82	138	Sinh địa, Mạch môn, Thiên môn/Thiên môn đông, Táo nhân, Bá tử nhân, Huyền sâm, Viễn chí, Ngũ vị tử, Đảng sâm, Đương quy, Đan sâm, Phục thần, Cát cánh.	Uống	Viên nang	N3	Viên	54.000
83	139	Sinh địa/Địa hoàng, Nhân sâm/Đảng sâm, Đan sâm, Huyền sâm, Bạch linh/Phục linh, Ngũ vị tử, Viễn chí, Cát cánh, Đương quy, Thiên môn, Mạch môn, Toan táo nhân, (Bá tử nhân), (Chu sa), (Cam thảo)	Uống	Viên nang	N3	Viên	35.000
84	156	Sinh địa, Mạch môn, Huyền sâm, Bối mẫu, Bạch thược, Mẫu đơn bì, Cam thảo	Uống	Cao lỏng	N3	Ổng	7.300
85	191	Tam thất	Uống	Viên nang	N3	Viên	5.500
86	168	Thỏ ty tử, Phúc bồn tử, Câu kỷ tử, Cừu thái tử, Thạch liên tử, Phá cố chi/Phá cố tử, Xà sàng tử, Kim anh tử, Ngũ vị tử, Thục địa, Dâm dương hoắc, Hải mã, Nhân sâm, Lộc nhung, Quế nhục	Uống	Viên nang	N3	Viên	103.000
87	140	Thỏ ty tử, Hà thủ ô đỏ, Dây đau xương, Cốt toái bổ, Đỗ trọng, Cúc bắt tử, Nấm sò khô.	Uống	Viên nang	N3	Viên	13.000
88	201	Thục địa, Đương quy, Bạch thược/Hà thủ ô, Xuyên khung, Ích mẫu, Ngải cứu/Ngải diệp, Hương phụ/Hương phụ chế, (Nghệ), (Đảng sâm)	Uống	Dung dịch/ hỗn dịch/ nhũ dịch uống	N3	Gói	14.000
89	193	Thục địa, Hoài sơn, Sơn thù, Đan bì/Mẫu đơn bì, Bạch linh/Phục linh, Trạch tả	Uống	Viên hoàn cứng	N3	Viên	12.500
90	171	Thục địa, Phục linh, Hoài Sơn, Sơn thù, Trạch tả, Xa tiền tử, Ngưu tất, Mẫu đơn bì, Nhục quế, Phụ tử chế.	Uống	Viên nang	N3	Viên	45.000
91	213	Thương nhĩ tử, Hoàng kỳ, Bạch chi, Phòng phong, Tân di hoa, Bạch truật, Bạc hà, (Kim ngân hoa)	Uống	Viên nang	N3	Viên	9.000
92	214	Thương nhĩ tử, Tân di hoa, Cỏ hôi, Bạch chi, Tế tân, Xuyên khung, Hoàng kỳ, Cát cánh, Sài hồ bắc, Bạc hà, Hoàng cầm, Chi tử, Phục linh.	Uống	Viên nang	N3	Viên	3.000
93	228	Tinh dầu trầm, (Mỡ trăn), (Nghệ).	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	N3	Tube	1.400
94	115	Tỏi, Nghệ	Uống	Viên nang	N3	Viên	118.000
95	116	Trần bì, Đương quy, Mạch nha, Phục linh, Chi xác, Thanh bì, Bạch truật, Hậu phác, Bạch đậu khấu, Can khương, Mộc hương	Uống	Viên nang	N3	Viên	36.000
96	118	Trình nữ hoàng cung, Tri mẫu, Hoàng bá, Ích mẫu, Đào nhân, Trạch tả, Xích thược, Nhục quế	Uống	Viên	N3	Viên	51.000
97	5	Xuyên khung, Bạch chi, Hương phụ, Quế, gừng, Cam thảo bắc.	Uống	Bột/ cốm/ hạt pha uống	N3	Gói	14.000
98	196	Đảng sâm, Bạch linh/ Phục linh, Bạch truật, Cam thảo, Thục địa, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu.	Uống	Viên nang	N3	Viên	14.000
99	151	Lá thường xuân	Uống	Viên	N3	Viên	14.000
Tổng cộng: 99 khoản							